

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **392** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **16** tháng **3** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt danh sách 16 đối tượng và kinh phí thực hiện chế độ
mai táng phí theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg và Quyết định số
62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
(Đợt 2)**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... 1835
ĐẾN	Ngày: 16/3/16
	Chuyên:.....

THỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ vào Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 276/SLĐTBXH-NCC ngày 18/02/2016 về việc đề nghị phê duyệt danh sách 16 đối tượng được hưởng chế độ mai táng phí theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách gồm 16 người (có danh sách kèm theo) được hưởng trợ cấp tiền mai táng phí theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ, với tổng số tiền chi trả là 182.000.000 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu đồng).

Nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội năm 2016 đã được UBND tỉnh giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 15/12/2015.

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND thành phố Quảng Ngãi và các huyện có đối tượng hưởng trợ cấp tiền mai táng phí được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này để thực hiện cấp phát, chi trả, đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố: Tây Trà, Sơn Hà, Sơn Tịnh, Đức Phổ, Mộ Đức, Nghĩa Hành và thành phố Quảng Ngãi ; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT(VX) UBND tỉnh;
- VPUB:CVP, PCVP(VX), KTTH, CBTH ;
- Lưu: VT, VXhmy113


CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH
Lé Quang Thích
Lé Quang Thích



STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi từ trần	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi từ trần	Ngày tháng năm từ trần	Mức hưởng	Ghi chú
1	Hồ Văn Bùi	1930	xã Trà Nham, huyện Tây Trà	xã Trà Nham, huyện Tây Trà	28/4/2014	11.500.000	QĐ-290
2	Dương Văn Thành	1951	xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi	xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi	28/10/2015	11.500.000	QĐ-62
3	Hà Thị Liên	1948	xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh	xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh	01/01/2016	11.500.000	QĐ-290
4	Nguyễn Thị Chín	1940	xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh	xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh	04/12/2015	11.500.000	QĐ-290
5	Đình Thị Ia	1928	Thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	xã Sơn Trung, huyện Sơn Hà	01/6/2015	11.500.000	QĐ-290
6	Đình Văn Rẫy	1947	Thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	Thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	01/01/2013	10.500.000	QĐ-290
7	Võ Sáu	1947	xã Phở Vinh, huyện Đức Phổ	xã Phở Vinh, huyện Đức Phổ	01/11/2015	11.500.000	QĐ-290
8	Thạch Thị Mưu	1933	xã Phở Vinh, huyện Đức Phổ	xã Phở Vinh, huyện Đức Phổ	20/12/2015	11.500.000	QĐ-290
9	Lê Ba	1927	xã Phở Phong, huyện Đức Phổ	xã Phở Phong, huyện Đức Phổ	08/12/2014	11.500.000	QĐ-290
10	Ngô Thị Hà	1937	xã Phở Phong, huyện Đức Phổ	xã Phở Phong, huyện Đức Phổ	28/8/2015	11.500.000	QĐ-290
11	Nguyễn Ngọc Linh	1955	xã Phở Thạnh, huyện Đức Phổ	xã Phở Thạnh, huyện Đức Phổ	11/11/2015	11.500.000	QĐ-62
12	Thạch Cảnh Nga	1957	xã Phở Nhon, huyện Đức Phổ	xã Phở Nhon, huyện Đức Phổ	10/02/2012	10.500.000	QĐ-62
13	Thân Trọng Nhu	1963	xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	12/11/2014	11.500.000	QĐ-62
14	Nguyễn Văn Quang	1960	xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành	xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành	11/10/2013	11.500.000	QĐ-62
15	Nguyễn Sĩ Dâng	1962	xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành	xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành	12/6/2015	11.500.000	QĐ-62
16	Hồ Lương	1963	xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành	xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành	17/11/2015	11.500.000	QĐ-62
16	Tổng cộng:					182.000.000	

Tổng số người trong danh sách là 16 người.

Tổng số tiền: 182.000.000 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu đồng chẵn).